

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 04 tháng 05, 2026

Xem thêm



Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading





- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	KDC	29/04/2026	43.8	2.645.900	368.060	7.19
2	DTD	29/04/2026	16.2	1.056.700	254.900	4.15
3	BFC	29/04/2026	67.6	794.200	217.290	3.66
4	AMS	29/04/2026	10.3	678.000	212.813	3.19
5	NTL	29/04/2026	16.6	1.336.500	533.020	2.51
6	VRE	29/04/2026	32.3	16.939.100	6.955.324	2.44
7	KDH	29/04/2026	25.4	7.454.800	4.016.427	1.86
8	DSE	29/04/2026	22.95	602.000	354.523	1.7
9	VPI	29/04/2026	61.4	4.456.100	2.635.407	1.69
10	CEO	29/04/2026	17.8	20.100.600	11.985.370	1.68
11	PNJ	29/04/2026	67.3	2.045.300	1.229.273	1.66
12	DPG	29/04/2026	44.75	973.900	646.960	1.51
13	DIG	29/04/2026	14.7	15.546.200	10.678.857	1.46
14	VHC	29/04/2026	61.2	1.133.000	787.460	1.44
15	DXG	29/04/2026	15.35	25.104.900	17.971.426	1.4
16	VIC	29/04/2026	214	5.786.200	4.288.994	1.35
17	TCB	29/04/2026	33.85	16.456.400	12.736.277	1.29
18	ACV	29/04/2026	44	986.600	772.150	1.28
19	VHM	29/04/2026	146	6.990.600	5.482.974	1.27
20	HHP	29/04/2026	13.2	1.250.500	987.157	1.27
21	ABB	29/04/2026	14.9	1.094.200	874.973	1.25
22	VPB	29/04/2026	26.5	18.791.500	15.782.733	1.19
23	TCH	29/04/2026	18.15	13.900.800	11.756.780	1.18
24	GVR	29/04/2026	33.7	4.047.300	3.460.100	1.17
25	VSC	29/04/2026	21.35	6.358.800	5.485.414	1.16
26	VJC	29/04/2026	180	1.495.900	1.320.933	1.13
27	HDC	29/04/2026	19.1	3.177.500	2.835.533	01.12
28	CII	29/04/2026	19.3	22.465.000	20.254.906	01.11



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	DPG	29/04/2026	44.75	789.900	60.79	43.76	2.25
2	DPM	29/04/2026	26.5	4.354.780	39.74	25.49	3.96
3	EVF	29/04/2026	13	7.852.080	40.74	12.93	0.58
4	HDB	29/04/2026	26.6	11.453.110	55.43	24.98	6.47
5	HPG	29/04/2026	27.75	32.880.600	51.41	27.24	1.86
6	MBB	29/04/2026	26.5	11.796.430	45.89	25.49	2.19
7	MWG	29/04/2026	84	7.155.690	51.73	80.69	4.1
8	PAN	29/04/2026	31.5	796.820	48.81	30.81	2.25
9	PNJ	29/04/2026	67.3	1.445.530	37.38	64.21	4.82
10	PVS	29/04/2026	38	3.418.870	44.74	35.61	6.7
11	QTP	29/04/2026	12.4	535.310	38.5	12.34	0.47
12	SAB	29/04/2026	47.5	950.220	58.04	46.04	3.17
13	TNG	29/04/2026	21	1.302.760	34.78	20.12	4.37
14	VGI	29/04/2026	89.7	575.920	44.36	83.88	6.94
15	VHC	29/04/2026	61.2	1.052.180	52.6	57.93	5.65
16	VPL	29/04/2026	85.7	1.097.170	56.47	84.47	1.45
17	VRE	29/04/2026	32.3	11.289.320	69.47	30.89	4.56





Đỉnh và đáy là mức kháng cự và hỗ trợ quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	TCO	15.15	14.85	399.180

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	HTN	8.71	8.5	387.280
2	TCH	18.15	17.9	10.380.260

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	APP	4.2	4.2	11.600
2	CNG	23.15	22	11.180
3	DAH	2.71	2.71	108.630
4	JVC	4.17	4	123.120
5	PCF	3.1	3.1	10.440
6	STK	13.15	12.94	14.210
7	VPX	27.4	27.15	1.136.190

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	CNG	23.15	23.25	11.180
2	ECO	29.8	30	10.010
3	HAP	6.85	7	13.870
4	IDI	6.39	6.42	439.350
5	PXL	12.7	12.8	50.910
6	STK	13.15	13.25	14.210
7	VIP	11.45	11.5	194.050
8	VPX	27.4	27.5	1.136.190



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	QTP	12.4	12.34	535.310
2	VPL	85.7	84.47	1.097.170
3	VRE	32.3	30.89	11289320

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.31	07.04	933.440
2	DIG	14.7	14.31	8.658.230
3	FPT	75.5	75.43	9294620
4	HAG	16.3	16.28	4.421.060
5	HDC	19.1	18.68	2.373.870
7	LPB	47.3	46.44	1163860
8	PDR	16.45	16.23	8140320
9	PVT	22	21.87	7847650

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.31	7.23	933.440
2	DIG	14.7	14.21	8.658.230
3	HDC	19.1	18.84	2373870



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

STT	Mã	Giá	MA200	KLTB 10 phiên
1	HID	4.56	4.7	541.180

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	HPG	27.75	27.79	32.880.600
2	MSN	76.8	77.46	6.439.100
3	NAF	49.35	49.72	548250
4	TCX	50.6	50.85	1.082.260
5	VIB	16.3	16.32	5.977.130

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	GEE	174.9	175.04	753.750
2	HID	4.56	4.72	541.180
3	VPB	26.5	26.87	14271900



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	29/04/2026	14	13.7	14.2	3.65	47,700
2	VTZ	29/04/2026	20	19.7	20.6	4.57	1,072,900
3	ODE	29/04/2026	45.6	43.8	46.3	5.71	14,620
4	VSH	29/04/2026	43.2	42	44.5	5.95	7,820
5	SSB	29/04/2026	16.7	16.3	17.35	6.44	1,897,180
6	PPT	29/04/2026	15.5	15.1	16.1	6.62	186,740
7	MCP	29/04/2026	27	26.6	28.5	7.14	14,640
8	DHG	29/04/2026	100	98	105.5	7.65	18,560
9	GDT	29/04/2026	18.9	18.7	20.2	08.02	7,340
10	PGB	29/04/2026	11.7	11.5	12.5	8.7	23,040
11	SBA	29/04/2026	28	27.6	30.1	9.6	11,000
12	SLS	29/04/2026	155	150.9	165	9.34	5,560
13	TNH	29/04/2026	10.1	9.98	10.95	9.72	168,380



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường
Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009